TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐ-TA	*An Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Mạc Văn H.

2. Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh An Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bằng hình thức trực tuyến theo Quyết định mở phiên họp số 42/QĐ-TA ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Đinh Hữu T, giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989.

Căn cước công dân số: 091089019914; Ngày cấp: 25/5/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nguyên quán: phường R, tỉnh An Giang.

Nơi ĐKHKTT: số 74/28, đường Trần Khánh Dư, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Tổ 1, ấp Ngã Tư, phường Tô Châu, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông Đinh Văn L và bà Trần Thị Ứ (đã chết).

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Văn K, Phó Trưởng Công an phường T (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2025 của Trưởng Công an phường T, tỉnh An Giang).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 10/10/2025, Đinh Hữu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường T lập biên bản vi phạm hành chính. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy xác định Đinh Hữu T nghiện ma túy Methamphetamine do T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên Công an phường T lập hồ sơ đề nghị và ban hành Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giao T cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang quản lý từ ngày 16/10/2025.

Ngày 16/10/2025, Trưởng Công an phường T ban hành đề nghị số 151/ĐN-CNBB về việc xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại phiên họp, đại diện Công an phường T vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đinh Hữu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 phát biểu quan điểm: Quá trình thành lập hồ sơ của Cơ quan Công an phường T, cũng như việc thụ lý hồ sơ và việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị tại phiên họp đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và thống nhất đưa Đinh Hữu T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Đinh Hữu T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thống nhất ở lại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang để cắt cơn cai nghiện.

XÉT THẤY:

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Hữu T là phù hợp với Luật phòng chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét lời khai của Đinh Hữu T là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị, có đủ cơ sở xác định ngày 10/10/2025 Đinh Hữu T sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường T lập biên bản vi phạm hành chính. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 16/10/2025 của Trung tâm y

tế H1 xác định T có nghiện ma túy Methamphetamine. Do T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên Công an phường T lập hồ sơ đề nghị là có căn cứ.

Xét thấy, Đinh Hữu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm khoản 5 Điều 5 Luật Phòng chống ma túy, T là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hành chính, có đủ nhận thức về tác hại nguy hiểm của ma túy, sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm nên việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên họp T tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ khoản 2 Điều 9; Điều 95; Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 21, khoản 22, khoản 28 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 40, Điều 41, Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Điều 3, Điều 23 và Điều 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đinh Hữu T tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A tỉnh An Giang.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày 16/10/2025.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Công an phường T có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường T; Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận**:*
- VKSND khu vực 8;
- Công an phường Tô Châu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh An Giang;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Hên